Thứ Tư, Ngày 22 Tháng 1 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường có xu hướng tích cực từ đầu phiên nhưng liên tục giằng co trong phiên sáng. Kết quả, thị trường không thể duy trì sắc xanh và nhanh chóng đảo chiều trước khi đóng cửa. Thanh khoản giao dịch cải thiện nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.56 điểm (-0.29%), đạt 1,242.53 điểm; HNX-Index giảm 1.01 điểm (-0.46%), đạt 220.67 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.03 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 508.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 248.9 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở GMD, FRT, FPT.

▶ LPB (+4.87%), HVN (+2.47%), FRT (+4.42%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. HDB (-2.87%), BID (-0.75%), VHM (-1.25%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Nguyên vật liệu là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VEF, HPG.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index có một phiên gặp áp lực bán nhẹ khi về vùng 1250. Điều này khá dễ hiểu khi vùng 1250 là vùng giá đã có nhiều lần diễn biến rung lắc lớn trước đó. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp, thị trường cho thấy lực cầu vẫn còn nhiều hạn chế. Với trạng thái này, VN-Index cần có vùng sideway tích lũy để hấp thụ lực bán tại ngưỡng kháng cự, đồng thời kéo dòng tiền quay lại.

Kịch bản tích cực: VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng ở các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. **Kịch bản tiêu cực:** VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên đồ thị ngày và tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180-1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,220 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược đầu tư nắm giữ, nhà đầu tư chỉ giải ngân mạnh khi VN-Index vượt và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,243	-0.3	-1.2	5.0	14.6	1.7	5,200,471
VN30 Index	1,310	-0.4	-0.6	10.1	11.5	1.6	3,568,323
VN Midcap	1,855	0.1	-1.5	5.7	17.6	1.5	1,005,896
VN Smallcap	1,410	-0.5	-2.7	2.0	17.9	1.0	260,572
HNX Index	221	-0.5	-2.8	-4.0	16.1	1.1	300,784
UpCom	93	0.3	-0.3	6.1	13.4	1.8	1,548,699

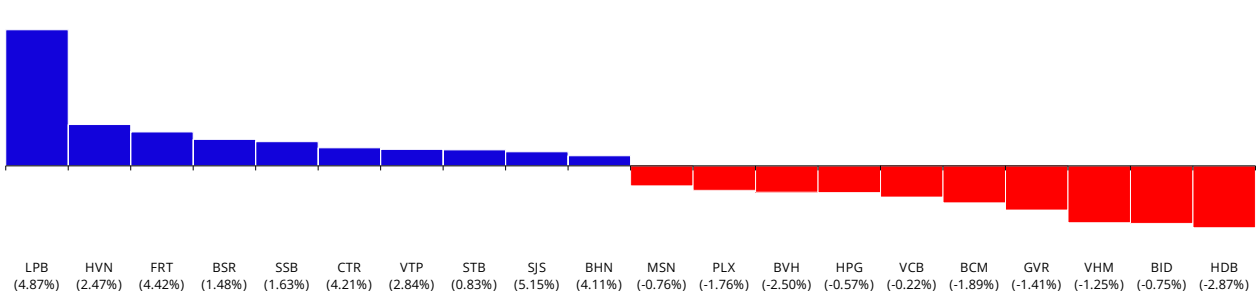
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.5	-2.8	-3.2	1.3	247.0	3.9	126,011
Bảo hiểm	-2.0	-1.4	-0.2	19.4	16.4	1.6	50,317
Bất động sản	-0.8	-2.3	-2.5	-8.9	13.2	1.2	666,825
CNTT	-0.2	-0.2	-1.8	74.6	34.6	6.8	238,840
Dầu khí	-1.7	-0.4	42.7	5.6	22.1	2.4	62,612
Dịch vụ tài chính	-0.7	-6.4	-5.0	-3.0	20.1	1.6	183,350
Tiện ích	-0.5	-1.9	-2.2	-6.5	14.7	1.8	283,060
Du lịch và Giải trí	1.4	-3.9	-3.2	30.9	n.a	33.2	124,672
Hàng & DV CN	-0.7	-2.3	-2.4	8.1	14.6	1.7	141,803
Hàng CN & Gia dụng	0.1	-5.0	-4.7	10.2	15.5	1.9	59,182
Hóa chất	-1.0	-7.2	-6.5	22.3	24.8	1.9	215,492
Ngân hàng	-0.1	1.5	-0.6	7.0	10.1	1.7	2,105,910
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-2.5	-2.5	-3.4	16.9	1.1	14,031
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	-2.6	-2.7	-1.9	33.6	1.4	213,416
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	-4.4	-3.3	-3.2	24.1	2.6	418,234
Truyền thông	6.0	16.2	18.1	83.0	55.2	1.9	3,520
Xây dựng và Vật liệu	0.0	4.3	2.1	0.5	26.8	1.5	128,672
Y tế	0.7	-2.2	-0.5	13.4	17.2	2.2	39,892

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	-0.1	-1.2	0.3	3.7	-0.5	4.5
USD/JPY	156	0.1	-0.5	-0.9	3.1	-0.9	5.1
USD/CNY	7	0.1	-0.8	-0.3	2.1	-0.4	1.1
KRW/USD	1,434	-0.1	-1.5	-1.2	4.1	-2.6	7.1
EUR/USD	1	0.0	-1.3	-0.2	3.6	-0.7	4.4
USD/VND	25,150	-0.5	-0.9	-1.2	-1.0	-1.3	2.4
Dầu Thô	76	0.5	-1.7	9.7	5.7	6.3	1.4
Xăng	237	13.7	12.6	22.1	14.4	18.4	5.9
Khí đốt	4	0.7	-4.7	0.9	63.6	4.1	56.3
Than	118	-0.3	2.0	-7.6	-19.1	-6.0	-8.0
Vàng	2,762	0.6	2.4	5.7	0.5	5.2	36.6
Thép cuộn	3,455	-0.2	1.2	-0.7	-1.0	-0.5	-14.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HAG – Nông nghiệp: Hai lãnh đạo HAGL là bà Đoàn Hoàng Anh và bà Phạm Xuân Quỳnh vừa mua vào thành công tổng 1.1 triệu cổ phiếu HAG.

2. DTP – Dược: Năm 2024, doanh thu của Dược phẩm CPC1 Hà Nội đạt 1,293.2 tỷ đồng (+16.15% YoY); LNTT là 263.98 tỷ đồng (+14.1% YoY).

3. HNF – Hàng tiêu dùng: Năm 2024, doanh thu đạt 1,971 tỷ đồng (+12% YoY). LNST đạt 178 tỷ đồng (+151% YoY). HNF hoàn thành 95% kế hoạch doanh thu năm 2024 đồng và vượt 162% chỉ tiêu LNST.

4. ORS – Chứng khoán: Năm 2024, LNTT của TPS đạt 481 tỷ đồng (+70% YoY), hoàn thành 134% kế hoạch lợi nhuận.

5. DIG – Bất động sản: Dù tăng trưởng mạnh so với kết quả năm 2023, LNTT gần 288 tỷ đồng của DIC Corp mới hoàn thành 28.5% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2024.

6. VHC – Thủy sản: Vĩnh Hoàn là doanh nghiệp thủy sản duy nhất đủ điều kiện dỡ bỏ thuế chống bán phá giá khi xuất khẩu cá tra, cá basa theo quy định của Hoa Kỳ.

7. VOS – Logistics: Vosco (VOS) báo lỗ hơn 9 tỷ đồng trong Q4.2025 nhưng LNST năm 2024 vẫn tăng gần 116% YoY nhờ nguồn thu đột biến từ bán tàu cũ.

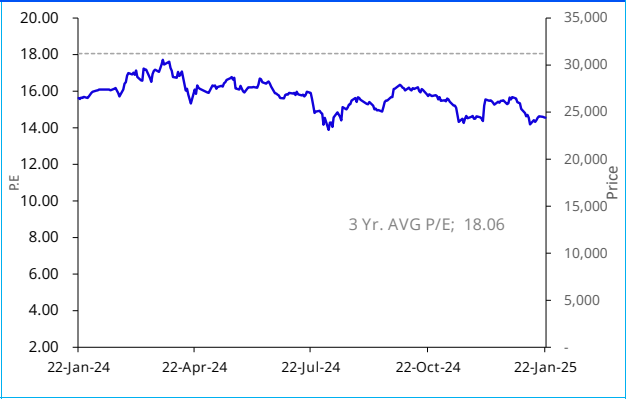
8. BSR – Dầu khí: Trước thời điểm công bố KQKD Q4.2024, BSR quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận năm 2024 xuống còn 282 tỷ đồng, thấp hơn 75% so với mục tiêu được đại hội đồng cổ đông thông qua.

9. NLG – Bất động sản: 2 con trai ông Nguyễn Xuân Quang (Chủ tịch NLG) đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu NLG từ ngày 3-2 đến tháng 4-2025, với mục đích đầu tư.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán SSI – SSI

SSI – Chứng khoán: LNST Q4.2024 của SSI đạt 368 tỷ đồng, giảm 25% YoY và là mức thấp nhất trong 8 quý gần đây.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/21/2025	1/22/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	63.3	45	85	52	
2	Du lịch và Giải trí	48.3	105	175	118	
3	Bán lẻ	29.1	375	415	321	
4	Xây dựng và Vật liệu	21.1	653	912	753	
5	Bất động sản	14.7	1,158	1,404	1,224	
6	Hóa chất	13.1	326	367	324	
7	Ngân hàng	11.7	2,120	2,411	2,159	
8	Thực phẩm và đồ uống	10.2	650	698	634	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	6.3	121	117	110	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.7	521	563	543	
11	Y tế	1.9	91	71	70	
12	Tài nguyên Cơ bản	-4.4	424	427	447	
13	Công nghệ Thông tin	-6.7	432	470	504	
14	Dịch vụ tài chính	-9.2	920	861	949	
15	Bảo hiểm	-13.6	57	33	38	
16	Ô tô và phụ tùng	-14.2	46	32	38	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.7	141	101	125	

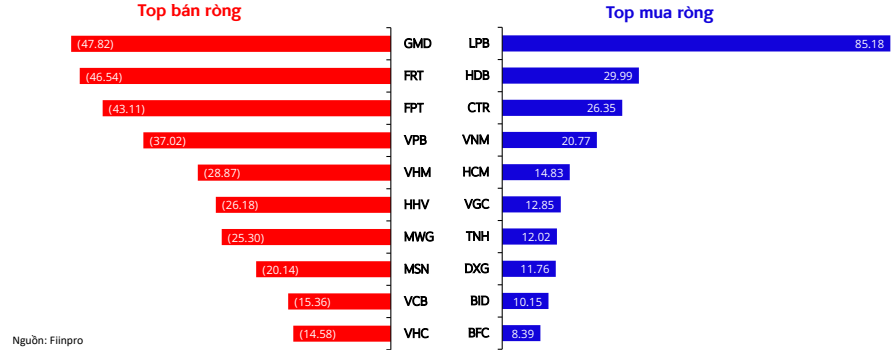
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	133,800	4.2	6.2	7.5	294	373.1	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,400	4.9	7.7	6.9	382	231.0	
HDB	HDBank	Ngân hàng	22,000	-2.9	1.6	-13.7	46	426.3	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	17,900	-1.4	-1.9	-7.3	180	156.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	201,000	4.4	8.6	8.3	112	186.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	25,450	-2.7	-4.1	-8.3	114	161.1	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	26,400	-2.8	-3.8	-7.4	173	118.9	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	14,700	-1.3	1.4	-1.8	119	137.6	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,350	-0.3	-0.3	-4.4	52	198.4	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	82,500	3.8	5.0	3.1	226	88.7	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	28,950	-1.4	-3.2	6.4	36	214.7	
STB	Sacombank	Ngân hàng	36,350	0.8	3.6	-1.5	25	277.0	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,500	-6.1	-4.3	-8.8	144	81.3	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	16,150	7.0	20.4	-4.9	107	84.5	
NVL	Novaland	Bất động sản	8,680	-4.0	-5.7	-15.3	68	101.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	133,800.0	4.2	6.2	7.5	4.5	133.80	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	82,500.0	3.8	5.0	3.1	3.3	82.50	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,400.0	4.9	7.7	6.9	5.8	33.40	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,750.0	-0.1	-0.6	-0.6	-0.4	6.75	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	10,300.0	1.0	-1.0	-5.5	-0.5	10.30	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	17,900.0	-1.4	-1.9	-7.3	-2.1	17.90	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	7,250.0	-6.0	-5.4	-11.9	-5.6	7.25	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,500.0	-6.1	-4.3	-8.8	-5.1	15.50	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	61,000.0	-2.1	0.0	-9.4	-1.5	61.00	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	26,400.0	-2.8	-3.8	-7.4	-3.6	26.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/22/2025	903.8	1,153.2	-249.4
1/21/2025	1,483.1	1,646.6	-163.5
1/20/2025	801.1	1,048.9	-247.8
1/17/2025	1,724.7	2,199.5	-474.7
1/16/2025	995.6	4,101.8	-3,106.2
1/15/2025	928.5	1,333.4	-404.9
1/14/2025	697.3	1,327.1	-629.8
1/13/2025	1,371.3	1,442.4	-71.1
1/10/2025	917.3	1,140.6	-223.3
1/9/2025	657.5	1,097.8	-440.3
1/8/2025	1,075.3	1,520.0	-444.7
1/7/2025	1,407.5	1,499.5	-92.0
1/6/2025	1,277.8	1,164.6	113.1
1/3/2025	1,190.9	1,926.3	-735.5
1/2/2025	1,103.9	1,200.6	-96.7
12/31/2024	910.5	1,211.2	-300.7

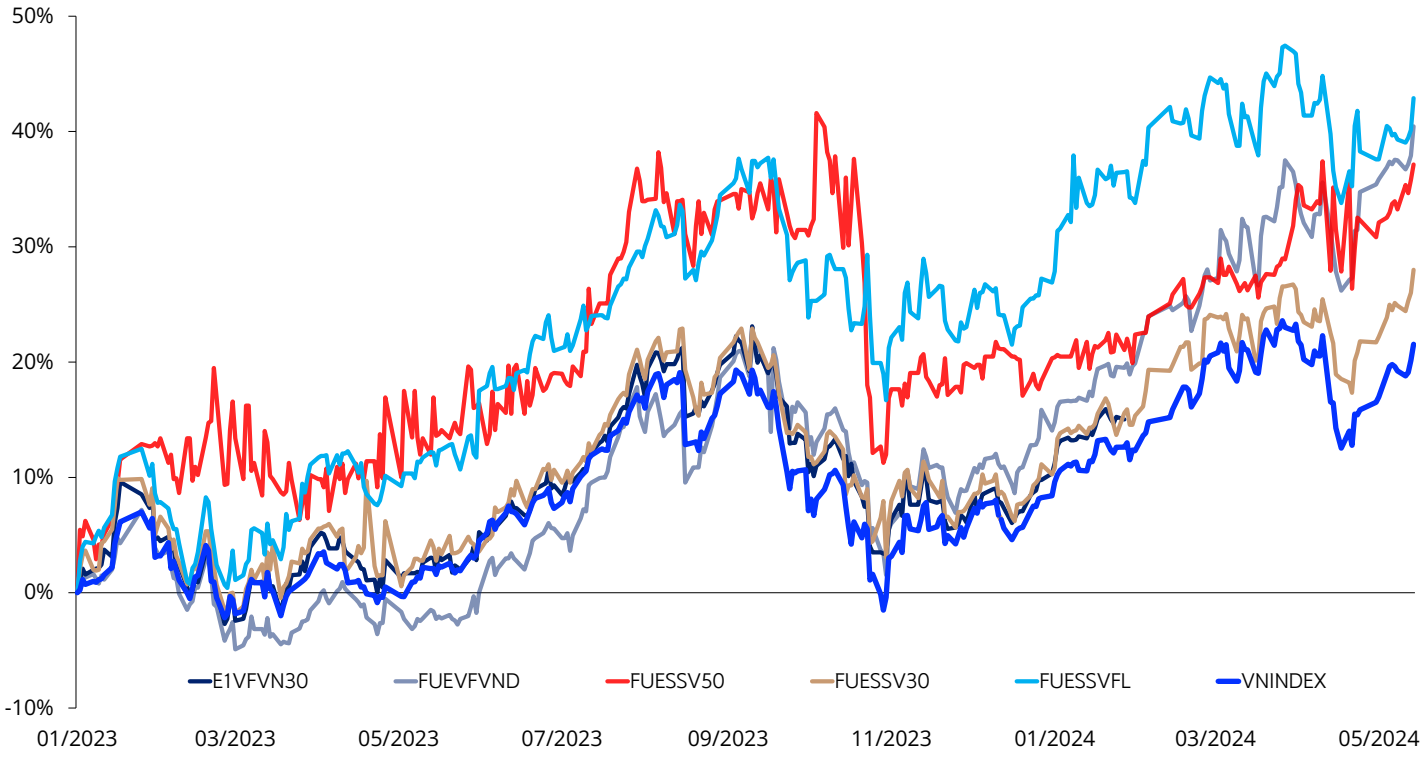
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,900	-0.7%	-0.7%	-2.5%	75,300	1.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,600	-0.9%	-0.6%	-2.5%	14,600	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,300	-0.9%	0.7%	-3.6%	123,300	2.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,310	-0.6%	-2.0%	-3.6%	51,100	1.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,490	-0.6%	-0.8%	-2.4%	31,900	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,300	-0.5%	-0.4%	-2.4%	6,700	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,890	0.0%	-0.4%	-2.4%	1,900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,010	0.0%	-2.3%	-5.8%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,830	0.7%	0.3%	-1.6%	1,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,550	-1.2%	-1.5%	-3.8%	4,800	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,750	-0.5%	1.2%	-2.7%	20,100	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,660	0.1%	-1.7%	-3.5%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,240	1.1%	-1.8%	-4.9%	5,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,120	n.a	-1.9%	-3.6%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,850	0.0%	-3.4%	2.6%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	256.8	(193,407)	(482,216)	11.6	15.0	0.9	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	14.0	26.2	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.0	(12,822)	(5,088)	8.1	19.7	0.9	2.45	1.3	8.4	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	485.1	77,338	(342,129)	18.3	18.6	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	9.9	15.4	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	11.0	17.8	0.9	2.03	1.6	10.7	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	144,997	364,781	12.5	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.0	46.0	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.8	-	34,130	13.2	20.0	0.9	2.04	1.6	10.6	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	-	-	6.6	23.8	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	1,224	11.7	20.7	0.9	2.22	1.3	8.6	71.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	18.8	19.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-11.4	34.9	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.23	1.9	12.5	82.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities